

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI BÌNH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2021/HSPT

Ngày 26 tháng 3 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hà

Các Thẩm phán: Ông Vũ Duy Luân và bà Lương Hải Yến

- Thư ký phiên tòa:

Ông Phạm Tiến Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Xuân Trường - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2021/HSPT ngày 03 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo Bùi Mạnh T và Bùi Bá D do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 104/2020/HSST ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

1. Bị cáo có kháng cáo:

1.1. Bùi Mạnh T, sinh ngày 10/01/1995 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Bùi Văn T và bà Phạm Thị V; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/4/2015 và ngày 10/10/2016, bị Công an huyện Vũ Thư xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác bằng hình thức phạt tiền; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2018 đến ngày 19/3/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”, ngày 24/5/2020 bị bắt tạm giam để điều tra lại. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo T: Luật sư Hà Trọng Đại – Công ty Luật hợp danh The Light – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

1.2. Bùi Bá D, sinh ngày 26/01/2001 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn K, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Bùi Ngọc T và bà Lương Thị T; tiền án, tiền sự: không; ngày 24/5/2020 bị bắt tạm giam để điều tra lại. Có mặt.

2. Các bị cáo không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập:

2.1. Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 02/6/2000; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2.2. Hoàng Minh Đ, sinh ngày 31/3/1997; nơi cư trú: Thôn D, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2.3. Phạm Văn S, sinh ngày 18/5/1991; nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2.4. Bùi Văn D1, sinh ngày 01/12/1983; nơi cư trú: Thôn V, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2.5. Phạm Ngọc D2, sinh ngày 27/10/1995; nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2.6. Nguyễn Ngọc Q (T), sinh ngày 04/7/1997; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2.7. Nguyễn Như T1, sinh ngày 07/10/1984; nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện T, tỉnh Thái Bình.

2.8. Trần Văn T2, sinh ngày 21/9/1990; nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

2.9. Trần Đức A, sinh ngày 21/02/1994; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện V tỉnh Thái Bình.

2.10. Phạm Hoài N, sinh ngày 08/9/2000, nơi cư trú: Thôn K, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2.11. Vũ Văn G, sinh ngày 04/7/1984; nơi cư trú: Thôn A, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2.12. Phạm Anh P, sinh ngày 15/01/2001; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. Bị hại: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng trong vụ án không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cách ngày xảy ra vụ án khoảng 2 – 3 tháng, Bùi Mạnh T ở nhà bạn là anh Nguyễn Minh Đ1, sinh năm 1992, ở xã Hợp Tiến, huyện Đông Hưng thì phát hiện có 02 đối tượng trộm cắp chó nhà Đ1 nên bị cáo T và anh Đ1 điều khiển xe ô tô đuổi theo và giữ được một đối tượng. Sau khi kiểm tra thấy đối tượng này mang theo con chó trộm ở nhà anh Đ nên đã lấy mang về. Qua điều tra xác định đối tượng trên tên là D2 nhưng không xác định được địa chỉ cụ thể, đối tượng này lại có mối quan hệ với anh Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Bá Q (tên thường gọi là Q Đen), sinh năm 1977 ở thôn Đ, xã N, huyện Đ. Anh H không thừa nhận có quan hệ với đối tượng tên D2 nhưng căn cứ vào các tài liệu điều tra đã xác định được: sau khi biết được sự việc trên, anh H đã gọi điện thoại cho Nguyễn Viết T3, sinh năm 1980 ở xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương, nhờ T2 sang Thái Bình để dẫn mặt bị cáo T và anh Đ. Sau đó khoảng 02 ngày, vào buổi tối, T3 cùng một số đối tượng ở Hải Dương sang thị trấn Đông Hưng để giải quyết việc anh H nhờ nhưng anh H không ở nhà, T3 gọi điện cho anh H thì anh H bảo anh Q Đen ra tiếp anh T3 thay anh H. Do T3 có quen biết với Hoàng Văn P1, sinh năm 1980, nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình và Phạm Văn S, Vũ Văn G, Nguyễn Như T1 nên T3 gọi điện cho anh P1 và bị cáo T đến thị trấn Đông Hưng để hỏi việc. Anh P1 đồng ý cùng bị cáo S, T1 đến gặp T3 và Q. Sau khi nói chuyện, anh T3 biết được người anh H nhờ dẫn mặt là bị cáo T bạn của bị cáo S và anh P1. Do hai bên đều là bạn bè quen biết với T3 nên T3 gọi điện cho anh H và hẹn anh H hôm sau sang nhà T3 để hai bên làm hòa nhưng anh H không sang mà chỉ có S, T1 và anh P1 sang gặp T3 và chơi ở nhà anh T3.

Ngày 19/12/2018, anh Nguyễn Văn T4, sinh năm 1980 ở xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình tổ chức liên hoan khai trương quán ăn tại xã Đông Tân, huyện Đông Hưng. Anh T4 mời bị cáo S là bạn bè quen biết với nhau từ trước và nhờ

bị cáo S rủ thêm bạn đến quán để quảng bá hình ảnh. Bị cáo S gọi điện rủ Bùi Mạnh T, sau đó bị cáo T và bị cáo S lại gọi cho nhiều người khác nữa và những người được gọi cũng gọi cho bạn của mình, trong đó có: các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Ngọc Q, Phạm Hoài N, Bùi Bá D, Phạm Anh P, Trần Đức A, Phạm Ngọc D2, Hoàng Minh Đ, Vũ Văn G, Bùi Văn D1, Nguyễn Như T1, Trần Văn T2 và Trần Văn V, sinh năm 1991, nơi cư trú: thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình, anh Hoàng Văn P1, anh Lê Hồng M, sinh năm 1998, nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình, T5 (V), sinh năm 1991 ở huyện Tiền Hải và H1, sinh năm 1999 ở huyện K. Khoảng 18 giờ ngày 19/12/2018, tất cả các đối tượng trên có mặt tại quán của anh T4 để ăn khai trương. Khoảng 20 giờ cùng ngày, trong lúc đứng nói chuyện, bị cáo S nói với bị cáo T: “Nghe mấy anh em Hải Dương nói thằng H H bảo sẽ chém trộm ông”, ý nói anh H chém trộm bị cáo T. Nghe vậy, bị cáo T nói “đi lên đó nói chuyện với nó xem thế nào”. Sau đó, bị cáo T ra nói với mọi người đi về thành phố Thái Bình uống cà phê và hát karaoke trước, còn bị cáo T đi có việc rồi về hát sau, nhưng Trần Văn V và Hoàng Văn P1 nói “đi đâu thì cùng đi rồi về hát một thể”, bị cáo T không nói gì đi ra xe ô tô và để bị cáo Tuấn A điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Honda HRV, màu trắng, biển kiểm soát 17A – 116.07 của bị cáo T, bị cáo T ngồi ghế phụ còn bị cáo D1, G, T5 (V), Bùi Văn D1 ngồi ghế sau; bị cáo S, Hoàng Văn P1, bị cáo Đ, Q và anh M đi một xe taxi; H1, T2, T, Đức A đi một xe taxi (không rõ biển kiểm soát); bị cáo N, D, Phạm Anh P và Trần Văn V đi một xe taxi khác (không rõ biển kiểm soát) để đi đến thị trấn Đông Hưng. Bùi Mạnh T biết anh H thường có mặt ở quán Hương Quê tại thôn Đ, xã N, huyện Đ do anh trai anh H là anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983 cùng địa chỉ làm chủ nên đã chỉ đường cho Tuấn A điều khiển xe ô tô đi trước, các xe khác đi theo sau. Đến nơi, bị cáo T xuống xe thì nhìn thấy anh H đang nói chuyện điện thoại ở sân, bị cáo T đi thẳng đến chỗ anh H, dùng tay trái khoặc vào cổ anh H và nói “H ơi mày định thuê người đánh tao à”, nhận ra tiếng bị cáo T, anh H trả lời “tao không biết gì đâu Tiến ơi”. Thấy anh H không thừa nhận, bị cáo T khoặc cổ anh H lôi ra trước cổng quán. Khi ra đến đầu cổng thì bị cáo G xông vào đứng phía sau anh H, dùng tay phải đẩy dúi cổ anh H về phía trước, Bùi Văn D1 dùng hai tay tát liên tiếp nhiều cái vào mặt anh H, bị cáo S dùng tay phải tát anh H một cái vào mặt và dùng tay trái

túm tóc anh H kéo ngược về phía sau. Tiếp đó, bị cáo Đức A cầm tay anh H, bị cáo Q cùng với bị cáo T ghì hai bên cổ anh H lôi ra ngoài đường trước cổng quán Hương Quê và vật anh H xuống đường. Bị cáo T dùng hai tay giữ chặt cổ, đầu và dùng chân trái tỳ đè lên người anh H ở tư thế anh H nằm nghiêng trái, đầu hướng về cổng quán Hương Quê. Lúc này, bị cáo Tuấn A chạy ra xe ô tô của T mở cốp xe lấy 02 chiếc gậy gỗ màu nâu, hình tròn, dài khoảng 80cm, đường kính 03cm. Bị cáo Tuấn A đưa cho Trần Văn V một chiếc, còn một chiếc Tuấn A cầm bằng hai tay đứng phía sau lưng anh H, vụt nhiều phát liên tiếp từ trên xuống dưới vào người và chân phải của anh H. Thấy giày bên chân phải của anh H gần tuột, bị cáo Tuấn A tháo giày ra và tiếp tục dùng gậy đánh vào chân phải của anh H. Trần Văn V đứng bên trái Tuấn A cầm gậy bằng hai tay vụt 01 phát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái vào người anh H. Sau đó, bị cáo Đ vào giăng lấy gậy của V và đứng bên trái Tuấn A, cầm gậy bằng hai tay vụt nhiều phát từ trên xuống dưới vào người anh H; Phạm Ngọc D2 dùng chân phải đá nhiều nhát vào người anh H, Đức A dùng chân phải đá 02 phát vào người anh H; bị cáo T1 dùng chân trái đá 02 phát vào người anh H; bị cáo T2 dùng chân phải dẫm đè lên vùng mặt anh H và day đi day lại vài lần; Phạm Ngọc D2 dùng chân phải đá nhiều phát vào người anh H; Phạm Anh P dùng chân phải đá 01 phát vào hông anh H; bị cáo D nhặt đoạn gậy gỗ bị gãy dưới mặt đường, cầm ở tay phải vụt 01 phát từ trên xuống dưới vào người anh H. Các bị cáo đánh anh H khoảng 2 – 3 phút thì cùng lên xe đi về.

Tại bản kết luận giám định về thương tích số 168/18/TgT ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình kết luận: Anh Nguyễn Văn H bị nhiều thương tích vùng đầu, mặt và toàn thân do vật tày cứng tác động làm gãy đầu dưới hai xương cẳng chân phải... Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 25% (hai mươi lăm phần trăm).

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 3399/C09-TT1 ngày 08/6/2020 của Viện khoa học Hình sự Bộ Công an giám định lại, kết luận: Thương tích của anh Nguyễn Văn H sẹo phẫu thuật kích thước nhỏ mặt ngoài cẳng, cổ chân phải 03%; sẹo phẫu thuật kích thước lớn mặt ngoài cẳng, cổ chân phải 08%; gãy phức tạp 1/3 dưới xương mác phải can xương xấu hạn chế vận động cổ chân 10%; gãy mắt cá trong chân phải can thẳng trục 10%. Tổng tỷ lệ

phần trăm tổn thương cơ thể anh Nguyễn Văn H tại thời điểm giám định là 28% (hai mươi tám phần trăm).

Tại bản kết luận giám định định pháp y thương tích số 5736 ngày 08/9/2020 của Viện khoa học Hình sự Bộ Công an kết luận: Thương tích của anh H tại thời điểm giám định bổ sung không có thương tích mới, các tổn thương tại thời điểm giám định ngày 03/6/2020 được giữ nguyên tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn H sau giám định bổ sung là 28% (hai mươi tám phần trăm).

Trần Văn V là người dùng gậy vọt một cái vào người anh H, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xét xử ngày 28/11/2019 và đang thi hành án. Các đối tượng là Hoàng Văn P1, Lê Hồng M và T5 (V), H1 (quê ở Kiến Xương nhưng không rõ họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể) đi cùng các bị cáo đến nhà hàng Hương Quê gặp anh H nhưng P1, M, T5, H1 không tham gia đánh anh H, không có lời nói, hành động gì kích động, cổ vũ, giúp sức cho các bị cáo đánh anh H nên không xử lý đối với những người này.

Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2020/HSST ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình quyết định:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Mạnh T, Nguyễn Tuấn A, Phạm Văn S, Trần Đức A, Vũ Văn G, Hoàng Minh Đ, Phạm Ngọc D2, Nguyễn Ngọc Q, Bùi Văn D1, Trần Văn T2, Nguyễn Như T1, Phạm Hoài N, Bùi Bá D, Phạm Anh P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Áp dụng điều luật:

2.1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (với tình tiết định khung tại điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Mạnh T, Nguyễn Tuấn A, Hoàng Minh Đ, Bùi Bá D.

2.2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (với tình tiết định khung tại điểm i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn S, Bùi Văn D1, Nguyễn Ngọc Q, Phạm Ngọc D2, Trần Văn T2, Nguyễn Như T1, Trần Đức A, Vũ Văn G, Phạm Hoài N và Phạm Anh P.

2.3. Áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn S, Bùi Văn D1, Nguyễn Ngọc Q, Phạm Ngọc D2, Trần Văn T2, Nguyễn Như T1, Trần Đức A, Vũ Văn G, Phạm Hoài N

2.4. Áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Anh P.

2.5. Áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Bá D, Nguyễn Ngọc Q, Trần Văn T2, Nguyễn Như T1, Trần Đức A, Vũ Văn G, Phạm Hoài N và Phạm Anh P.

2.6. Áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Mạnh T.

2.7. Áp dụng Điều 91, 98, 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Bá D, Phạm Anh P.

3. Tuyên phạt:

3.1. Xử phạt bị cáo Bùi Mạnh T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2020, được trừ 03 (ba) tháng tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2018 – 19/3/2019.

3.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2020, được trừ 01 tháng tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2019 – 21/3/2019.

3.3. Xử phạt bị cáo Phạm Văn S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2020, được trừ 32 ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2019 – 21/3/2019.

3.4. Xử phạt bị cáo Hoàng Minh Đ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2020, được trừ 09 ngày tạm giam từ ngày 20/02/2019 – 01/3/2019.

3.5. Xử phạt bị cáo Bùi Văn D1 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2020, được trừ 06 ngày tạm giam từ ngày 22/02/2019 – 27/2/2019.

3.6. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc D2 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2020, được trừ 09 ngày tạm giam từ ngày 20/02/2019 – 01/3/2019.

3.7. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2020, được trừ thời hạn tạm giữ và thời hạn tạm giam trước khi hủy quyết định thi hành án là 05 (năm) tháng 13 (mười ba) ngày tù từ ngày 20/02/2019 – 01/3/2019 và từ ngày 03/12/2019 – 07/5/2020).

3.8. Xử phạt Trần Đức A 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 24/5/2020, được trừ đi 09 (chín) ngày tạm giữ từ 18/02/2019 – 27/02/2019.

3.9. Xử phạt bị cáo Nguyễn Như T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 24/5/2020.

3.10. Xử phạt bị cáo Trần Văn T2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 24/5/2020, được trừ 03 ngày bị cáo bị tạm giữ từ 26/02/2019 – 01/3/2019.

3.11. Xử phạt bị cáo Bùi Bá D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 24/5/2020.

3.12. Xử phạt bị cáo Vũ Văn G 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 24/5/2020, được trừ đi 09 (chín) ngày bị cáo bị tạm giữ từ 18/02/2019 – 27/2/2019.

3.13. Xử phạt bị cáo Phạm Hoài N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 24/5/2020.

3.14. Xử phạt bị cáo Phạm Anh P 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phạm Anh P cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/12/2020, bị cáo Bùi Mạnh T kháng cáo xin giảm hình phạt vì cho rằng mức hình phạt đối với bị cáo là quá nặng và Tòa án cấp sơ thẩm đã không áp dụng tình tiết giảm nhẹ là việc bị cáo đã cứu người trong lúc nguy cấp trong một vụ án giết người xảy ra tại huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Ngày 04/01/2021, bị cáo Bùi Bá D kháng cáo xin giảm hình phạt vì khi phạm tội bị cáo chưa thành niên nên mức hình phạt 15 tháng tù đối với bị cáo là quá cao so với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Bá D rút toàn bộ kháng cáo. Bị cáo Bùi Mạnh T khai báo thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo T không có ý kiến gì về tội danh và diễn biến hành vi phạm tội mà chỉ đề nghị Hội đồng xét

xử xem xét hành động cứu giúp người bị nạn trong vụ án Giết người xảy ra ngày 20/5/2019 tại huyện Vũ Thư để áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ và xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Bùi Bá D. Áp dụng Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Mạnh T giữ nguyên bản án sơ thẩm số 104/2020/HSST ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Luật sư trình bày lời bào chữa cho bị cáo Bùi Mạnh T: Luật sư không có ý kiến gì về tội danh đã tuyên đối với bị cáo T. Luật sư chỉ nêu quan điểm tranh luận để có căn cứ giảm hình phạt cho bị cáo T như sau: Thứ nhất, về nguyên nhân dẫn đến tội phạm thì không phải vô cớ mà bị cáo T đánh anh H mà xuất phát từ việc anh H có liên quan đến người trộm chó của bạn bị cáo T, anh H đã liên hệ với người ở Hải Dương để sang đánh Tiến và có lời nói đe dọa sẽ đánh Tiến nên giữa anh H và bị cáo T đã có mâu thuẫn từ trước. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo T không có tính chất côn đồ. Thứ hai, bị cáo không chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội mà những chiếc gậy gỗ để trong xe của bị cáo mục đích là để cắm cọc đất, không phải dùng để đánh anh H. Mặt khác, khi các bị cáo khác đánh anh H, bị cáo ôm đầu của anh H là để che chắn cho anh H, để các bị cáo khác không đánh vào phần đầu của anh H sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng của anh H. Thứ ba, đề nghị Tòa án áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo vì bị cáo là người đã đứng ra can ngăn, cứu giúp người bị nạn trong một vụ án Giết người xảy ra tại huyện Vũ Thư. Hành động cứu người của bị cáo đã được ghi nhận trong bản án hình sự số 49/2020/HSST của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình và tại bút lục 371 trong hồ sơ vụ án. Luật sư cho rằng, bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt

bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đã quy định là phù hợp.

Bị cáo T đồng ý với lời bào chữa của luật sư và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về các tài liệu, chứng cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm về việc giải quyết vụ án, không đối đáp bổ sung gì.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo thấy rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét việc rút kháng cáo của bị cáo Bùi Bá D tại phiên tòa phúc thẩm: Việc rút kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Bùi Bá D.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Mạnh T thì thấy: Lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án và phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ để xác định, ngày 19/12/2018, giữa các bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì với nhau, mặc dù bị cáo T chỉ nghe thấy bị cáo S nói về việc anh H định chém trộm mình mà bị cáo T đã cùng với 13 bị cáo và 04 đối tượng khác đến gặp anh H. Bị cáo T đã ghì cổ và vật anh H xuống đường và dùng chân tay để ghì anh H xuống để cho các bị cáo khác dùng hung khí nguy hiểm là gậy gỗ và dùng chân tay đấm, đá gây thương tích cho anh H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 28%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Bùi Mạnh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự thuộc trường hợp

quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo T là người có nhân thân xấu, đã hai lần bị xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác nhưng không lấy đó làm bài học để tự cải tạo, rèn luyện bản thân mà lại phạm tội với hai tình tiết định khung tăng nặng là “Dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ” với vai trò thứ nhất trong vụ án là người khởi xướng. Tại phiên tòa luật sư bào chữa cho bị cáo và bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo vì bị cáo đã có hành động cứu giúp người trong lúc nguy cấp trong một vụ án giết người, tuy nhiên sự việc này chưa được điều tra xác minh làm rõ và không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh nên Hội đồng xét xử không xác định đây là tình tiết mới để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T 03 năm tù là có căn cứ nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Bùi Mạnh T.

[5] Về án phí: Bị cáo Bùi Bá D rút kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Bùi Mạnh T không được chấp nhận nên bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định của bản án sơ thẩm liên quan đến bị cáo Bùi Bá D có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 26/3/2021. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Điều 342, Điều 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Bùi Bá D. Các quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2020/HSST ngày 24/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đối với bị cáo Bùi Bá D có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 26/3/2021.

2. Căn cứ Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận

kháng cáo của bị cáo Bùi Mạnh T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 104/2020/HSST ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

2.1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Mạnh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2.2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Mạnh T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2020, được trừ 03 (ba) tháng tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2018 – 19/3/2019.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí: Bị cáo Bùi Mạnh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Bùi Bá D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 26/3/2021.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA, THA h. Đông Hưng;
- Ủy ban nhân dân xã N, h. V;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hà